

Chọn ngôn ngữ:  

[Trang chủ](#) | [Giới thiệu](#) | [Thông tin cổ đông](#) | [Tuyển dụng](#) | [Liên hệ](#)

Công ty cổ phần Cẩm Hà chuyên cung cấp sản phẩm indoor và outdoor

SẢN PHẨM

- # Giới thiệu sản phẩm
- # Sản phẩm ngoài trời
- # Sản phẩm trong nhà

THÔNG TIN CHUNG

- # Giới thiệu
- # Thông tin cổ đông
 - Báo cáo thường niên
 - Quy chế HĐQT
 - Quy chế hoạt động
 - Điều lệ công ty cổ phần Cẩm Hà
- # Hệ thống phân phối
- # Tin tức - Sự kiện

HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN

Director



Phòng kinh doanh -XNK



Liên kết website

THỐNG KÊ

Guests online: 1
Total: 23033

Trang chủ > Thông tin cổ đông > Báo cáo thường niên >

BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2011



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
 THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL
 Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thuận Khê, Tp. Đà Nẵng
 Tel: 84 511 3655886, Fax: 84 511 3655887
 Email: aac@dnf.vnn.vn
 Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: 84 8 39102235, Fax: 84 8 39102349
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 331/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Cẩm Hà

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01/03/2012 của Công ty Cổ phần Cẩm Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 21. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.


Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chúng tôi xin lưu ý: Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.5 và Thuyết minh số 10, trong năm 2011, Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao của các tài sản cố định hữu hình. Theo đó, chi phí khấu hao của các tài sản này giảm so với năm trước là 1.151.131.592 đồng, dẫn đến chỉ tiêu "Lợi nhuận trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 tăng lên với giá trị tương ứng.


Phan Xuân Vận
 Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số D.0102/KTV



Trần Thị Thu Hiền
 Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số 0753/KTV

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 4

TÌM KIẾM

-Chọn nhóm sản phẩm-

---Chọn tất cả---

Từ khóa

Tìm

SẢN PHẨM MỚI NHẤT
Hàng Gỗ



Kim loại kết hợp gỗ



CHT717



CHC789



ACC003



CHO520



ACC002



CHC765



CHC766



CHC925



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
448 Hùng Vương, Khối 3 Thanh Hà, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo QĐ số 13/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.744.241.221	92.793.242.045
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		761.562.605	5.545.796.737
1. Tiền	111	5	761.562.605	5.545.796.737
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.476.133.596	17.809.995.631
1. Phải thu khách hàng	131		53.309.126.092	17.531.771.996
2. Trả trước cho người bán	132		152.012.814	136.920.715
3. Các khoản phải thu khác	135	6	14.994.690	141.302.920
IV. Hàng tồn kho	140		88.764.066.467	66.713.905.817
1. Hàng tồn kho	141	7	88.956.517.187	66.863.847.257
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(192.450.720)	(149.941.440)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.742.478.553	2.723.543.860
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.260.762.987	2.382.795.143
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	136.522.575	30.936.700
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	345.192.991	309.812.017
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.262.456.434	32.365.303.866
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.265.067.029	20.331.655.985
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	13.265.067.029	20.331.655.985
- Nguyên giá	222		90.871.458.816	89.893.500.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77.606.391.787)	(69.561.844.306)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.997.389.405	12.033.647.881
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	10.997.389.405	12.033.647.881
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		173.006.697.655	125.158.545.911

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 21 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 5

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
448 Hùng Vương, Khối 3 Thanh Hà, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

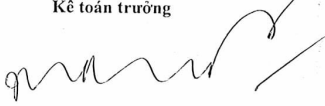
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		137.590.576.697	95.543.135.637
I. Nợ ngắn hạn	310		137.590.576.697	95.543.135.637
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	110.421.083.850	69.984.550.180
2. Phải trả người bán	312		9.567.645.279	10.118.886.922
3. Người mua trả tiền trước	313		4.228.652.441	3.096.732.795
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	953.062.162	714.840.625
5. Phải trả người lao động	315		9.385.834.800	6.902.142.600
6. Chi phí phải trả	316	14	741.417.900	146.102.272
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	1.816.639.711	4.075.076.828
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		476.240.554	504.803.415
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35.416.120.958	29.615.410.274
I. Vốn chủ sở hữu	410		35.416.120.958	29.615.410.274
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	16	16.000.000.000	16.000.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	16	-	(284.637.045)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	16	11.182.937.649	8.834.858.532
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	16	1.517.070.605	1.299.152.241
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	16	6.716.112.704	3.766.036.546
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		173.006.697.655	125.158.545.911

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2010
Ngoại tệ các loại (USD)	25.386,00	248.507,43

Giám đốc

Dương Phú Minh Hoàng
Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2012

Kế toán trưởng

Trần Trung Huân

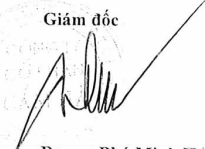
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
448 Hùng Vương, Khối 3 Thanh Hà, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam

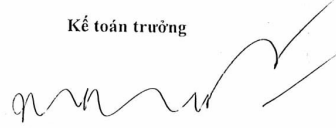
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	17	201.612.197.767	193.568.553.905
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	714.915.311	566.264.286
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	17	200.897.282.456	193.002.289.619
4. Giá vốn hàng bán	11	18	166.098.106.936	156.593.034.653
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>34.799.175.520</u>	<u>36.409.254.966</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	7.348.073.918	6.832.354.817
7. Chi phí tài chính	22	20	6.952.621.700	4.975.987.488
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.287.336.508	4.878.861.149
8. Chi phí bán hàng	24		13.415.592.909	13.017.814.763
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.836.647.457	13.672.879.401
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>7.942.387.372</u>	<u>11.574.928.131</u>
11. Thu nhập khác	31	21	2.638.117.356	765.040.293
12. Chi phí khác	32	22	-	316.150.731
13. Lợi nhuận khác	40		<u>2.638.117.356</u>	<u>448.889.562</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	<u>10.580.504.728</u>	<u>12.023.817.693</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	1.203.062.161	714.840.625
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23	<u>9.377.442.567</u>	<u>11.308.977.068</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	5.861	7.068

Giám đốc

Dương Phú Minh Hoàng
Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2012

Kế toán trưởng

Trần Trung Huân

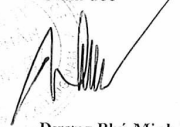
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
448 Hùng Vương, Khối 3 Thanh Hà, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

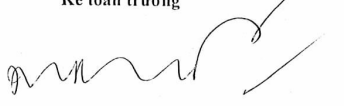
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	169.791.870.602	200.529.970.984
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(179.981.691.206)	(132.667.045.452)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(32.228.555.598)	(30.554.793.700)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(6.287.336.508)	(4.878.861.149)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(964.840.624)	(2.444.095.417)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	19.063.834.945	13.923.487.146
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(10.505.763.277)	(25.731.813.655)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(41.112.481.666)	18.176.848.757
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(977.958.525)	(545.187.016)
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	(286.895.231)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27.085.578	26.609.531
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(950.872.947)	(805.472.716)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	211.008.690.074	171.482.180.409
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(170.850.759.315)	(184.729.153.643)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.880.000.000)	(42.453.977)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	37.277.930.759	(13.289.427.211)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(4.785.423.854)	4.081.948.830
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.545.796.737	1.463.999.404
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	1.189.722	(151.497)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	761.562.605	5.545.796.737

Giám đốc


Dương Phú Minh Hoàng
Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2012

Kế toán trưởng


Trần Trung Huân

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này Trang 8

- CÁC TIN KHÁC**
- + THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 (19/03/2012)
 - + Nghị Quyết HĐQT Công Ty Cổ Phần Cẩm Hà (19/03/2012)
 - + Nghị Quyết HĐQT (19/03/2012)
 - + Điều lệ công ty cổ phần Cẩm Hà (10/02/2012)
 - + Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) (07/02/2012)
 - + BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010 (07/02/2012)
 - + Quy chế hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà (06/02/2012)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Địa chỉ: 448 Hùng Vương, Khối 3, P. Thanh Hà, TP. Hội An, T.Quảng Nam, Việt Nam
Tel: (+84-510) 3861319 * Fax: (+84-510) 3862180
Website: www.camhafurniture.com * Email: camha@camhafurniture.com